

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15- 7 - 2020

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lâm Anh Luyện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Phùng Ngọc Tuấn**

Bà: **Trần Thị Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Tứ**; Thư ký -Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15-7 -2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 - 3 - 2020 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-6-2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Chảo Thị H**; Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Ngâm Piai, xã Yên Định, huyện B, tỉnh H.

Bị đơn: Anh **Phùng Văn H**; Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Lùng Chang, xã Linh Hồ, huyện V, tỉnh H (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25-3-2020 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Chảo Thị H** trình bày: Chị H và anh **Phùng Văn H** kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 22-5-2014, tại Ủy ban nhân dân xã Linh H, huyện V, tỉnh H Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân lý do là vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, H ngày anh H thường hay chơi bời cờ bạc, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình cho nên chị H và anh H thường xảy ra cãi, chửi nhau, chị H đã khuyên bảo anh H, nhưng anh H không chịu nghe. Anh H thua cờ bạc dẫn đến nợ nần phải bán hết ruộng đất của gia đình, làm cho chị H không có đất đai để làm ăn sinh sống. Đến tháng 8 năm 2015 chị H về ở với bố, mẹ đẻ ở tại huyện Bắc M, tỉnh H và sống ly thân với anh H cho đến nay. Thấy tình cảm vợ chồng không thể nào có

khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H làm đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn anh Phùng Văn H để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ, chồng có một con chung, là cháu Phùng Thiên B, sinh ngày 23-11-2012. Ly hôn chị Chảo Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phùng Thiên B cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phùng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Chảo Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phùng Văn H vắng mặt kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm lần 02, anh H không gửi, nộp văn bản ý kiến và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú anh H thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú anh H. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; triệu tập phiên tòa anh H đều cố tình vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa công bố đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án quan điểm của chị H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn anh H, chị H nhận nuôi con chung không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H Tòa án triệu tập phiên tòa nhiều lần nhưng anh H đều cố tình vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn nội dung thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 63, Điều 69, Điều 196 và 198 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tại Tòa án quy định tại Điều 70; Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn vắng mặt trong các lần triệu tập của Tòa án để giải quyết vụ án, quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện: Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của chị Chảo Thị H đối với anh Phùng Văn H là hợp lệ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Thị H và anh Phùng Văn H ly hôn

Về con chung: Giao cháu Phùng Thiên B, sinh ngày 23-11-2012 cho chị Chảo Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, kể từ ngày 15-7-2020. Anh Phùng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không đề cập giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Chảo Thị H về việc yêu cầu đề nghị xin được ly hôn với anh Phùng Văn H được Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo niêm yết giấy báo giấy triệu tập, các Quyết định theo trình tự thủ tục tố tụng, nhưng anh Phùng Văn H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và Điều 228 luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Chảo Thị H và anh Phùng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 22-5-2014, tại Ủy ban nhân dân xã Linh H, huyện V, tỉnh H đây là hôn nhân hợp pháp đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ, chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn vợ, chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân lý do là vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, hàng ngày anh H thường hay chơi bời cờ bạc, cho nên chị H và anh H thường xảy ra cãi, chửi nhau, chị H đã có khuyên bảo anh H nhưng anh H không chịu nghe. Từ tháng 8 năm 2015 chị H đã sống ly thân với anh H cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ, chồng không có khả năng khắc phục trở lại đoàn tụ được, nên chị Chảo Thị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H để mỗi người có cuộc sống riêng. Xét thấy sự mâu thuẫn của vợ, chồng thực sự trầm trọng, đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, anh H cũng không có mặt tại phiên Tòa và không có ý kiến gì. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị H đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu là Phùng Thiên B, sinh ngày 23-11-2012. Khi ly hôn chị Chảo Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu

Phùng Thiên B cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Phùng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi con chung của chị Chảo Thị H là thực tế phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bố, mẹ trong việc nuôi con sau khi ly hôn. Nên cần chấp nhận nguyện vọng chị H và giao các cháu Phùng Thiên B cho chị Chảo Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, kể từ ngày 15-7-2020. Anh Phùng Văn H có quyền được thăm nom con, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về việc thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con do anh Phùng Văn H vắng mặt không có lý do không có ý kiến bằng văn bản gì. Do vậy việc thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu anh H và chị H có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự xác nhận là không có nên không yêu cầu giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Chảo Thị H phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện: Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” của chị Chảo Thị H đối với anh Phùng Văn H là hợp lệ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Chảo Thị H và anh Phùng Văn H ly hôn

3. Về con chung: Giao cháu Phùng Thiên B, sinh ngày 23-11-2012 cho chị Chảo Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, kể từ ngày 15-7-2020. Anh Phùng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Chảo Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp đủ theo biên lai số 02403 ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H

5. Quyền kháng cáo: Chị Chảo Thị H và anh Phùng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi Hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Linh H, huyện V;
huyện V, tỉnh H;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện